

В компетентные органы по месту требования от
гр. (

рождения, место рождения: гор. Москва, гражданство:
Российская Федерация, пол: мужской, 1
выданный ГУ МВД России по г. Москве
код подразделения 770-010, зарегистрированного по адресу:
город Москва, 1

ЗАЯВЛЕНИЕ

Я, _____ (заграничный паспорт
_____ июня 2019 года, дата окончания срока действия: 28 июня 2029 года, орган, выдавший
паспорт: МИД России 86105), на момент приобретения объекта недвижимого имущества,
находящегося по адресу: **5 этаж апарт-ментов У1
Хошимин, Вьетнам (The**

No Chi Minh city, Vietnam), в зарегистрированном браке не состоял и
не имею супруги, которая бы имела право на вышеуказанное имущество.

Я, _____ сообщаю, что в зарегистрированном браке, в
настоящий момент, не состою.

**Содержание статей 34 и 35 Семейного кодекса Российской Федерации
нотариусом мне разъяснено и понятно.**

**Содержание настоящего заявления прочитано мной лично и зачитано мне
вслух.**

Город Москва, двадцать четвёртого марта две тысячи двадцать пятого года.

заявитель _____

Российская Федерация

Город Москва

Двадцать четвёртого марта две тысячи двадцать пятого года

Я, Филатова Светлана Викторовна, нотариус города Москвы, свидетельствую
подлинность подписи

Подпись сделана в моем присутствии.

Личность подписавшего документ установлена.

Зарегистрировано в реестре: № 77/736-н/77-2025-2-243.

Уплачено за совершение нотариального действия: 1800 руб. 00 коп.

С.В.Филатова



Копирование в системе "Эксперт"

Kính gửi: cơ quan có thẩm quyền

Sử dụng khi có yêu cầu

Từ công dân _____, sinh ngày _____
nơi sinh: thành phố Mátxcova, quốc tịch: I _____

chính - _____
Mátxcova, _____ đăng ký
theo địa chỉ cư trú: tp. Mátxcova, _____

GIẤY XÁC NHẬN

Tôi, _____ (hộ chiếu ra nước ngoài số: _____, ngày cấp: _____),
ngày hết hạn: 28.06.2029, cơ quan cấp hộ chiếu: Bộ Ngoại giao Liên bang Nga, mã đơn
) xác nhận tại thời điểm mua bất động sản theo địa chỉ:

Việt Nam (The apartment No. _____)

_____ (Họ Chí Minh, _____) chưa đăng ký kết hôn
với ai và không có người phụ ngẫu nhiên có quyền đòi với tài sản nêu trên.

Tôi, _____ xin xác nhận ở thời điểm hiện tại tôi cũng chưa đăng ký
kết hôn với ai.

**Nội dung Điều 34 và Điều 35 Bộ luật Gia đình Liên bang Nga đã được công chứng viên
giải thích cho tôi và tôi đã hiểu.**

Nội dung của giấy xác nhận này tôi đã tự đọc và cũng đã được đọc lại cho tôi nghe.

Thành phố Mátxcova, ngày 24 tháng 03 năm 2025.

người xác nhận _____ *Osyutin Dmitry Dmitrievich /chữ ký/*

**Liên Bang Nga
Thành phố Mátxcova
Ngày 24 tháng 03 năm 2025**

Tôi, Filatova Svetlana Viktorovna, công chứng viên thành phố Mátxcova, xác nhận tính xác
thực chữ ký của anh

Người xác nhận đã ký giấy trước sự hiện diện của tôi.

Danh tính của người ký giấy đã được xác minh.

Số đăng ký vào sổ: Số 77/736-H/77-2025-2-243.

Đã thanh toán lệ phí công chứng: 1800 rúp 00 côpêch

/chữ ký/ Filatova S.V.

/Con dấu/: Công chứng viên S.V. Filatova * Khu vực công chứng thành phố Mátxcova

Hệ thống máy tính "Express"

www.buroimpression.ru

www.buroimpression.ru

www.buroimpression.ru

www.buroimpression.ru

www.buroimpression.ru

www.buroimpression.ru

Перевод данного текста сделан мной, переводчиком Кузнецовой Анны Сергеевны.

Bản dịch của văn bản này được thực hiện bởi tôi, dịch giả Kuznetsova Anna Sergeevna.

/chữ ký/

Российская Федерация
Город Москва

Двадцать пятого марта две тысячи двадцать пятого года

Я, Юракова Диана Шевкетовна, временно исполняющая обязанности нотариуса города Москвы Корсик Мариш Александровны, свидетельствую подлинность подписи переводчика Кузнецовой Анны Сергеевны. Подпись сделана в моем присутствии. Личность подписавшего документ установлена.

Зарегистрировано в реестре:

№ 77/2139-И/77-2025-

Уплачено за совершение нотариального действия: 400 руб. 00 коп.



Д.Ш. Юракова

Всего прошнуровано, пронумеровано и скреплено печатью (3) лист(ов)

ВРИО Нотариуса



Liên bang Nga

Thành phố Moscow

25.03.2025

Tôi, Yurakova Diana Shevketovna, phó công chứng viên thành phố Moscow cho Korsik Maria Alexandrovna, chứng nhận tính xác thực của chữ ký do biên dịch viên Kuznetsova Anna Sergeevna thực hiện.

Chữ ký được thực hiện trước sự chứng kiến của tôi. Danh tính của anh ta đã được xác định.

Đã được đăng ký trong sổ đăng ký theo

№ 77/2139-И/77-2025-

Đã trả cho hành vi công chứng: 400 rúp 00 k.

/chữ ký/ D. Sh. Yurakova

Con dấu: Công chứng viên Korsik MA
Quận công chứng c. Mátxcova
Mã số 246010528465 *

Đã khâu lại, đánh số và đóng dấu (3) trang
Phó công chứng viên /chữ ký/

Con dấu: Công chứng viên Korsik MA
Quận công chứng c. Mátxcova
Mã số 246010528465 *

 ĐẠI SỨ QUẢ CHXHCN VIỆT NAM TẠI LB NGA EMBASSY OF THE P.R. OF VIET NAM IN RUSSIA	
CHỨNG NHẬN / HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ CONSULAR AUTHENTICATION	
1. Quốc gia / Country	Liên bang Nga
2. do Ông (bà) / has been signed by	Giấy tờ, tài liệu này / This public document / D.Sh. Yurakova / ký
3. với chức danh / acting in the capacity of	Q. Công chứng viên / Phòng Công chứng Tp Mát-xcô-va
4. và con dấu của / bears the seal/stamp of	Liên bang Nga
được chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự / Certified / Moscow / 26 / 03 / 2025 / 6. ngày /	
7. Cơ quan cấp / by	Đại sứ quán Việt Nam tại LB Nga / HPHLS
8. Số / No	

